TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2025/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP QT.**

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, 111A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Hàn Ngọc V**, Tổng giám đốc

+ *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà **Nguyễn Thị H**; Giám đốc thu hồi nợ và xử lý nợ vùng- Vùng đông Hà Nội, khối ngân hàng bán lẻ.

+ *Người được ủy quyền*: Bà **Hoàng Thị H1**; Cán bộ ngân hàng TMCP QT.

- *Bị đơn* + Anh **Nguyễn Tiến Q**, sinh năm 1984

+ Chị **Kiều Thị Hải Y**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 623 CT, phường ST, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Tiến Q và chị Kiều Thị Hải Y trả nợ cho Ngân hàng TMCP QT, tổng số tiền gốc và lãi phải trả tính đến ngày 01/12/2025 là 6.827.113.183 đồng (*Sáu tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu,một trăm mười ba nghìn một trăm tám ba đồng).* Trong đó:

+ Khoản tiền vay theo HĐTD là 6.701.171.786đ (Trong đó nợ gốc: 6.500.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 161.200.181đ; Nợ lãi quá hạn: 39.971.605đ).

+ Khoản thẻ tín dụng là 125.941.397đ (Trong đó nợ gốc: 99.499.944đ; nợ lãi trong hạn: 6.607.615đ; Nợ phí thẻ: 19.833.838đ).

Kể từ ngày 02/12/2025 anh Q, chị Y tiếp tục phải trả tiền lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả và phí cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 106172070.24 ký ngày 27/11/2024 và thẻ tín dụng ngày 12/12/2024.

Trường hợp anh Q, chị Y không trả được nợ thì anh Q, chị Y đồng ý phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03, có địa chỉ tại: Số 623 CT, phường Sơn L, thị xã ST, tỉnh HT (Nay là phố CT, phường ST, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 864321, số vào sổ cấp GCN: H00526 do UBND thị xã ST, tỉnh H cấp ngày 29/05/2007 đứng tên ông Phùng Văn T và bà Trần Thị Bích N. Ngày 19/4/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã ST, thành phố Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho anh Nguyễn Tiến Q và chị Kiều Thị Hải Y theo hồ sơ số SL 000005.CN.VP. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 8530, quyển số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng H, thành phố Hà Nội ký ngày 27/11/2024. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H2 đồng ý di dời trả lại đất nhà cho anh Q và chị Y.

Trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ khoản nợ thì anh Q và chị Y phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP QT cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Q và chị Kiều Thị Hải Y phải chịu 54.414.000đ (*Năm mươi tư triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.368.000 *(Năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011960 ngày 15/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 9- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 9- Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng